

Số: **60** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung các dự án đầu tư phải thu hồi đất
và mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường,
giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 18**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;
Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;
Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;
Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-KTNS ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung các dự án đầu tư phải thu hồi đất và mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố

1. Bổ sung Danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai và mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024.

a) Số dự án, công trình: 14 dự án, công trình trên địa bàn 04 quận, huyện (Lê Chân, Đồ Sơn, Kiến Thụy, Thủy Nguyên);

b) Tổng diện tích đất thu hồi: 104,31 ha;

c) Dự kiến kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 509,42 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Biểu 1 kèm theo)

2. Điều chỉnh 05 dự án, công trình phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (về tên dự án đầu tư, diện tích đất thực hiện, thu hồi và mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng).

(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chỉ triển khai thực hiện thu hồi đất khi các công trình, dự án có đầy đủ các điều kiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm các dự án sử dụng đất đúng mục đích và các quy định pháp luật liên quan; tránh làm thất thoát ngân sách nhà nước, lãng phí đất đai.

b) Đối với các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các

cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, xác định cụ thể diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định về xác định loại đất trước khi trình cấp có thẩm quyền.

c) Thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

d) Rà soát, bảo đảm đúng quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính pháp lý và tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ, đồng bộ của hồ sơ (vị trí; loại đất; quy mô; sự phù hợp với quy hoạch; nguồn gốc, hiện trạng và quá trình quản lý, sử dụng đất; các nội dung, số liệu khác có liên quan) và điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện của các dự án, công trình, bảo đảm đúng theo số liệu hồ sơ kiểm kê đất đai (định kỳ 5 năm/lần), hồ sơ thống kê đất đai (định kỳ hàng năm) và các hồ sơ đất đai khác theo quy định của pháp luật.

đ) Rà soát hiện trạng, thực hiện đưa ra khỏi danh sách những dự án không khả thi, dự án hoặc diện tích trên thực tế đã thu hồi, chuyển mục đích, sử dụng đất lúa, đất rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng trước khi được cơ quan Nhà nước theo phân cấp thẩm quyền chấp thuận, cho phép, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

e) Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư và tổ chức thực hiện các dự án bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TNMT, NNPTNT, CT, TP;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- ĐB HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTQU, TTHU, TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Các CV VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

BIỂU 01: BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐẠI VÀ MỨC VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DỰ KIẾN CẤP CHO VIỆC BÔI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Cơ quan quyết định đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Diện tích đất (lâm tròn)			Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
					Tổng quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (ha)	Trong đó: Đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I. QUẬN LÊ CHÂN									
1	Dự án đầu tư xây dựng Vườn hoa tại khu vực đường vòng Cầu Niệm	Ủy ban nhân dân quận Lê Chân	Phường Nghĩa Xá	- Tờ bản đồ số 24 Bản đồ địa chính phường năm 2005 gồm các thửa: 190, 191; - Thửa 04 Tờ bản đồ số 30 Bản đồ địa chính phường năm 2005.	2,01	2,01	-	37,06	- Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt dự án; - Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14/7/2024 của Hội đồng nhân dân quận Lê Chân về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 2) Kế hoạch đầu tư công năm 2024; - Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết rút gọn 1/500 Dự án; - Bản vẽ vị trí khu đất.
II. QUẬN ĐỒ SƠN									
2	Dự án Xây dựng Nhà văn hóa trung tâm quận Đồ Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Đồ Sơn	Phường Ngọc Xuyên	Tờ bản đồ địa chính số 12 gồm các thửa: 161, từ 164 đến 176, từ 202 đến 212, từ 266 đến 276, 278, 279, 294, 290	0,86	0,86	-	8,34	- Nghị quyết số 127/QĐ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân quận Đồ Sơn quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân quận Đồ Sơn về việc điều chỉnh (lần 2) Kế hoạch đầu tư công quận Đồ Sơn năm 2024; - Quyết định số 448/QĐ-UBND 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án; - Bản vẽ vị trí khu đất.
III. HUYỆN KIẾN THUY									
3	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại khu Khu Vườn Cây, thôn 2, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Du Lễ	Tờ bản đồ giải thửa số 02 gồm các thửa: Từ 336 đến 340	1,05	1,05	-	5,9	- Nghị quyết số 278/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
4	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại thôn Đoàn Xá 3, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Đoàn Xá	Tờ bản đồ giải thửa số 03 gồm các thửa: 979, từ 1017 đến 1021	0,61	0,61	-	2,7	- Nghị quyết số 280/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Cơ quan quyết định đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Diện tích đất (tính tròn)			Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
					Tổng quỹ hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:			
						Phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (ha)	Đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại khu Đồng Thù, thôn Tháp Linh, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Minh Tân	- Tờ bản đồ giải thửa số 20 gồm các thửa: 95, từ 581 đến 593; - Tờ bản đồ giải thửa số 28 gồm các thửa: 5, 6, 7, 38, 745.	1,00	1,00	-	4,7	- Nghị quyết số 281/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
6	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại khu Cảng Cau, thôn Cốc Liễn, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Minh Tân	Tờ bản đồ giải thửa số 33 gồm các thửa: Từ 69 đến 80, từ 125 đến 132	0,49	0,49	-	2,2	- Nghị quyết số 282/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
7	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại thôn Phong Cầu 2, xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Đại Đồng	Tờ bản đồ giải thửa số 03 gồm các thửa: 894, 895, 934, 937	1,07	1,07	-	5,8	- Nghị quyết số 283/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
8	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại thôn Đồng Rỏi (Cửa ông Nhữ), xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Ngũ Đoan	Tờ bản đồ giải thửa số 05 gồm các thửa: 140, từ 146 đến 149, từ 209 đến 211, từ 265 đến 290	0,96	0,96	-	4,4	- Nghị quyết số 284/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
9	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại Khu Láng Xuân Ngòi, thôn Xuân Đoài, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Ngũ Phúc	Tờ bản đồ giải thửa số 03 gồm các thửa: Từ 51 đến 55, 59	1,02	1,02	-	4,6	- Nghị quyết số 285/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Cơ quan quyết định đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Diện tích đất (tóm tròn)			Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
					Tổng quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:			
						Phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (ha)	Đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
10	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại thôn Xuân Đông, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Ngũ Phúc	Tờ bản đồ giải thửa số 04 gồm các thửa: 842, 1041, 1043, 1044, 1048	0,96	0,96	-	3,5	- Nghị quyết số 286/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
11	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại Thôn Kim Đới 2, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Hữu Bằng	Tờ bản đồ giải thửa số 29 gồm các thửa: Từ 55 đến 71, từ 91 đến 110, từ 145 đến 162, từ 179 đến 199	1,00	1,00	-	4,7	- Nghị quyết số 287/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
12	Dự án Chính trang khu dân cư nông thôn tại Thôn 5, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Xã Tú Sơn	Tờ bản đồ giải thửa số 05 gồm các thửa: 432, 439, 447, 448	1,06	1,06	-	5,1	- Nghị quyết số 288/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 2); - Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
13	Khu dân cư nông thôn mới Đông Phương tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Xã Đông Phương	- Tờ bản đồ giải thửa số 02 gồm các thửa: Từ 01 đến 04, từ 79 đến 88, 95, 222, 223, từ 227 đến 229, 245, 246, 252, 944; - Tờ bản đồ giải thửa số 03 gồm các thửa: Từ 31 đến 109, từ 118 đến 139.	77,20	77,20	-	372,39	- Công văn số 7887/VP-QH ngày 16/11/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai các thủ tục để thực hiện Dự án Khu đô thị mới tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy; - Thông báo số 377/TB-VP ngày 06/12/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về phương án ý tưởng quy hoạch Khu đô thị mới tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy; - Công văn số 219/VP-QH ngày 10/01/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy hoạch khu đô thị mới tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy; - Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư nông thôn mới Đông Phương tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy; - Bản vẽ vị trí khu đất.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Cơ quan quyết định đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Diện tích đất (tính tròn)			Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
					Tổng quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:			
						Phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (ha)	Đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
IV. HUYỆN THỦY NGUYỄN									
14	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh, vận hành, quản lý công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề cơ khí và đúc Thủy Nguyễn	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Xã Mỹ Đồng	- Tờ bản đồ giải thửa 299 số 05: các thửa đất số: 220, 227, 228, 229; - Tờ bản đồ giải thửa 299 số 07: các thửa đất số: 166, 599, từ 494 đến 497, 485, từ số 41 đến số 74; từ số 82 đến số 105; từ số 138 đến số 179; từ số 214 đến số 221; từ số 226 đến số 237, từ số 243 đến 246; từ số 250 đến số 258, 266, 339, từ số 340 đến số 346; từ số 351 đến số 358, 450, 462; từ số 479 đến 485, 498, 499, từ số 587 đến số 600, từ số 711 đến số 721, từ số 724 đến số 737, từ số 761 đến số 773, từ số 797 đến số 812, từ số 848 đến 867; từ số 889 đến số 908; 919, 930, 951, 952, 1441; - Tờ bản đồ giải thửa 299 số 10: các thửa đất số: 275, từ số 18 đến 33, từ số 65 đến số 80; từ số 121 đến số 145; từ số 164 đến số 189; từ số 210 đến số 233; từ số 244 đến số 269, 276.	19,96	15,01	4,95	48,17	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 298/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố; - Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập cụm công nghiệp làng nghề cơ khí và đúc Thủy Nguyễn; - Bản vẽ vị trí khu đất.
TỔNG:					109,26	104,31	4,95	509,42	



BIỂU 02: ĐIỀU CHỈNH CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐẠI (VỀ TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ, DIỆN TÍCH ĐẤT THỰC HIỆN, THU HỒI VÀ MỨC VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP CHO VIỆC BỎI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG)
(Kèm theo Nghị quyết số 60 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua		Điều chỉnh kỳ này	Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh
		Tên Nghị quyết	Nội dung			
I. QUẬN ĐỎ SƠN						
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Hợp Đức, phường Hợp Đức, quận Đỏ Sơn	Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố	- Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án: 3,13 ha; - Diện tích đất thu hồi: 0,77 ha; - Diện tích đất không phải thu hồi: 2,36 ha; - Địa điểm: Phường Hợp Đức.	- Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án: 3,81 ha; - Diện tích đất thu hồi: 1,23 ha; - Diện tích đất không phải thu hồi: 2,58 ha; - Địa điểm: Phường Hợp Đức, phường Minh Đức.	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt dự án; - Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của Ủy ban nhân dân quận Đỏ Sơn về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; - Mảnh trích đo địa chính số TD397-2023 của dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố duyệt ngày 04/10/2023.	Tại thời điểm Ủy ban nhân dân quận Đỏ Sơn có Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 28/10/2022 trình về việc chuyển mục đích đất trồng lúa và thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường Hợp Đức chưa được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Do đó Chủ đầu tư chưa cập nhật đầy đủ thông tin về địa điểm, tổng diện tích, diện tích đất thu hồi và diện tích đất không phải thu hồi thực hiện dự án theo Quyết định số 4064/QĐ-UBND của UBND thành phố
II. HUYỆN TIỀN LĂNG						
2	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quang Phục	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố	-Diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích là 44,48 ha, diện tích đất khác là 5,22 ha; - Diện tích đất thu hồi thực hiện Dự án là 44,88 ha, diện tích đất không phải thu hồi là 4,82 ha; - Khái toán kinh phí GPMB là 201,19 tỷ đồng.	-Diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích là 44,79 ha, diện tích đất khác là 4,91 ha; - Diện tích đất thu hồi thực hiện Dự án là 49,70 ha, diện tích đất không phải thu hồi là 0 ha; - Khái toán kinh phí GPMB là 204,30 tỷ đồng.	- Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; -Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 10/2/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập cụm công nghiệp Quang Phục huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; -Quyết định số 5110/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Quang Phục, huyện Tiên Lãng; -Mảnh trích đo địa chính TD 135-2024 tờ 01, 02, tỷ lệ 1/1000; -Trích lục bản đồ khu vực chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; -Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng đến năm 2030; -Bảng khái toán kinh phí bồi thường HTGPMB dự án.	Điều chỉnh diện tích đất thu hồi theo Mảnh trích đo địa chính đã được phê duyệt làm căn cứ để thực hiện trình tự chuyển mục đích đất lúa



III. HUYỆN CÁT HẢI							
3	Dự án khu đô thị du lịch dịch vụ khoảng nóng Xuân Đám	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố	Khái toán kinh phí bồi thường hỗ trợ là: 5,6 tỷ đồng	Khái toán kinh phí bồi thường hỗ trợ là: 77 tỷ đồng	- Thông báo số 40/TB-VP, ngày 24/02/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; - Công văn số 5362/UBND-QH2, ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp suối khoáng nóng Xuân Đám; - Tờ trình số 42/TT-Tr-UBND ngày 25/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị du lịch dịch vụ khoáng nóng Xuân Đám.	Tại thời điểm trình Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải đã có Tờ trình số 42/TT-Tr-UBND ngày 25/5/2023 đề nghị thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Tuy nhiên, do sai sót trong việc tổng hợp nên số tiền ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Tờ trình số 137/TT-Tr-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải đăng ký danh mục công trình, dự án có nhu cầu sử dụng đất năm 2023 bị sai lệch so với hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư	
IV. HUYỆN THỦY NGUYÊN							
4	Dự án Trung tâm thương mại văn phòng, chung cư, biệt thự cao cấp bán và cho thuê, khách sạn 5 sao và khu ẩm thực chợ đêm tại xã Hòa Bình và xã Thủy Đường.	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố	Tên Dự án: Dự án Trung tâm thương mại văn phòng, chung cư, biệt thự cao cấp bán và cho thuê, khách sạn 5 sao và khu ẩm thực chợ đêm tại xã Hòa Bình và xã Thủy Đường.	- Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án: 32,5 ha (trong đó diện tích đất phải thu hồi là 6,43 ha).	- Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; - Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất (đợt 1) cho Công ty Union Success Việt Nam để thực hiện dự án; - Tổng diện tích thực hiện dự án 30,31 ha, trong đó diện tích đất đã có quyết định giao đất là 26,06 ha.	Điều chỉnh tên dự án, tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	
V. HUYỆN KIẾN THUY							
5	Dự án Xây dựng THCS, Trường Mầm non; Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Hữu Bằng huyện Kiến Thụy - Hang mục xây dựng Trường Mầm non; Diện tích quy hoạch thực hiện dự án và diện tích thu hồi thực hiện dự án là: 0,2 ha.	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố	Dự án Xây dựng THCS, Trường Mầm non; Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Hữu Bằng huyện Kiến Thụy - Hang mục xây dựng Trường Mầm non; Diện tích quy hoạch thực hiện dự án và diện tích thu hồi thực hiện dự án là: 0,2 ha.	- Dự án Xây dựng trường THCS, trường Mầm non; Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy; - Diện tích quy hoạch thực hiện dự án và Diện tích thu hồi thực hiện dự án là: 0,97 ha.	- Nghị quyết số 212/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Bản vẽ vị trí khu đất.	Tại thời điểm trình Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy đã có Tờ trình số 11/TT-Tr-UBND ngày 31/01/2024 đăng ký danh mục công trình, dự án có nhu cầu sử dụng đất năm 2023. Tuy nhiên, do sai sót trong việc tổng hợp nên số liệu về diện tích quy hoạch thực hiện dự án và diện tích thu hồi thực hiện dự án bị sai lệch so với hồ sơ dự án	
	Dự án Xây dựng THCS, Trường Mầm non; Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Hữu Bằng huyện Kiến Thụy - Hang mục xây dựng Trường Trung học cơ sở	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố	Dự án Xây dựng THCS, Trường Mầm non; Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Hữu Bằng huyện Kiến Thụy - Hang mục xây dựng Trường Trung học cơ sở; - Diện tích quy hoạch thực hiện dự án và Diện tích thu hồi thực hiện dự án là: 0,3 ha.				

1/19/2024